

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 - VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **06/2025/HNGĐ-ST**

Ngày: 14/7/2025

V/v tranh chấp: “Ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thái Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tuấn Khanh;

Ông Đặng Hoàng Mích.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long.

Ngày 14 tháng 7 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 175/2024/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 148/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 12 tháng 6 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 127/2025/QĐST–HNGĐ ngày 26 tháng 6 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thành H**, sinh ngày: 23/4/1956 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Nơi cư trú: số nhà 69 đường P, khu phố H, phường T, thị xã HT, tỉnh Tây Ninh.
Nay là: số nhà 69 đường P, khu phố H, phường TĐ, tỉnh Tây Ninh.

- Bị đơn: Bà **Phạm Thị A**, sinh năm: 1960 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp G, xã B, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn xin ly hôn ngày 07/10/2024 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Thành H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành H và bà Phạm Thị A chung sống với nhau vào năm 2022 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào năm 2022 tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, nay là phường N, tỉnh Tây Ninh.

Trong thời kỳ hôn nhân ông Nguyễn Thành H và bà Phạm Thị A chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến khoảng tháng 10 năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi vã. Ông Nguyễn Thành H và bà Phạm Thị A sống ly thân chấm dứt mọi quan hệ tình cảm vợ chồng từ tháng 10 năm 2023 cho đến nay.

Nay ông Nguyễn Thành H thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa. Vì vậy ông Nguyễn Thành H yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông Nguyễn Thành H được ly hôn với bà Phạm Thị A.

Về con chung: không có.

Về tài sản chung, về nợ chung: Ông Nguyễn Thành H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Trong suốt quá trình tố tụng bà Phạm Thị A đều vắng mặt không có lý do mặt dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Phạm Thị A đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để xét xử, nhưng bà Phạm Thị A vẫn vắng mặt không có lý do. Ông Nguyễn Thành H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Thành H, bà Phạm Thị A là phù hợp quy định tại Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp:*

Ông Nguyễn Thành H khởi kiện yêu cầu xin được ly hôn với bà Phạm Thị A. Do đó quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là: “Ly hôn” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:*

Theo xác nhận ngày 10/9/2024 của Công an xã B, huyện Đ, tỉnh Bến Tre. Bà Phạm Thị A có đăng ký thường trú tại: ấp G, xã T, huyện Đ, tỉnh Bến Tre, nay là ấp 1 G, xã B, tỉnh Vĩnh Long. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo trình tự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Khu vực 8 - Vĩnh Long.

Về nội dung vụ án:

[4] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thành H và bà Phạm Thị A chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 80/2022 ngày 12/8/2022 do Ủy ban nhân dân phường Hiệp Ninh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh, nay là phường T, tỉnh Tây Ninh cấp. Do đó quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Thành H và bà Phạm Thị A là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[4.1] Trong thời kỳ hôn nhân do hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Ông Nguyễn Thành H và bà Phạm Thị A sống ly thân từ năm 2023 cho đến nay vẫn không hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tổ chức hòa giải để tạo điều kiện cho ông Nguyễn Thành H và bà Phạm Thị A hàn gắn tính cảm nhưng ông Nguyễn Thành H vẫn kiên quyết xin ly hôn, bà Phạm Thị A đều vắng mặt trong các lần hòa giải. Điều đó chứng tỏ bà Phạm Thị A, ông Nguyễn Thành H đã không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân này và mâu thuẫn hai bên đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[4.2] Từ những nhận định nêu trên, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Thành H đối với bà Phạm Thị A.

[5] Về con chung: Ông Nguyễn Thành H khai không có nên không xét đến.

[6] Về tài sản chung: Ông Nguyễn Thành H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên ghi nhận. Nếu sau này bà Phạm Thị A có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ án khác.

[7] Về nợ chung: Ông Nguyễn Thành H khai không có nên ghi nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân và gia đình: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Nguyễn Thành H là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 51, 56, 57, 58, 80, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Thành H đối với bà Phạm Thị A. Ông Nguyễn Thành H được ly hôn với bà Phạm Thị A.

[2] Về con chung: Không có nên không xét đến.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thành H khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét đến.

[4] Án phí hôn nhân và gia đình: Ông Nguyễn Thành H thuộc đối tượng người cao tuổi nên được miễn nộp toàn bộ án phí.

[5] Về quyền kháng cáo:

Ông Nguyễn Thành H, bà Phạm Thị A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Tân Ninh – Tây Ninh
- (số 80/2022);**
- VKSND Khu vực 8 - Vĩnh Long;
- Cơ quan THADS tỉnh Vĩnh Long;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Bùi Thái Dương